

Số: 410/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 1981

**QUYẾT ĐỊNH**  
**VỀ VIỆC ĐIỀU CHỈNH TIÊU CHUẨN LƯƠNG THỰC**  
**CHO CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN CHỨC THEO**  
**QUY ĐỊNH THỐNG NHẤT CẢ NƯỚC.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp ngày 27 tháng 10 năm 1962;
- Căn cứ Nghị quyết số 9/CP ngày 9-1-1980 của Hội đồng Chính phủ về chính sách phân phối lương thực và các thông tư hướng dẫn của Bộ Lương thực về vấn đề này;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lương thực và Giám đốc Sở Lao động về phân phối lương thực theo ngành nghề (công văn số 246/LT-VP ngày 23/5/1981 của Sở Lương thực).

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** – Bắt đầu từ tháng 7 năm 1981 sẽ điều chỉnh tiêu chuẩn lương thực cho cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước, cho học sinh các Trường Đại học và Trung học chuyên nghiệp công tác, học tập và cư trú tại thành phố Hồ Chí Minh theo tiêu chuẩn lương thực thống nhất với cả nước trên cơ sở phân loại lao động theo nghề.

Cán bộ, công nhân viên chức sẽ được hưởng tiêu chuẩn lương thực phù hợp theo loại lao động mà mình được sắp xếp.

**Điều 2.** – Sở Lao động chịu trách nhiệm phân loại và bổ sung những chức danh nghề nghiệp chưa được ghi trong bảng phân loại lao động theo nghề (ban hành theo quyết định số 278/LĐ-QĐ ngày 13/11/1976) của Bộ Lao động và hướng dẫn các cơ quan, xí nghiệp, trường học bệnh viện...đóng tại thành phố xếp loại lao động cán bộ công nhân viên chức trong đơn vị mình.

**Điều 3.** – Thủ trưởng các cơ quan, xí nghiệp, trường học, bệnh viện... đóng tại thành phố có trách nhiệm cùng với tổ chức công đoàn cơ sở tiến hành xếp loại lao động cán bộ công nhân viên chức trong đơn vị theo hướng dẫn của

cơ quan lao động để các Phòng lương thực quận, huyện áp dụng tiêu chuẩn Lương thực tương ứng.

**Điều 4.** – Sở Lương thực tổ chức hướng dẫn các cơ quan, xí nghiệp, trường học, bệnh viện...lập danh sách điều chỉnh lương thực cho cán bộ công nhân viên chức, học sinh các Trường Đại học và Trung học chuyên nghiệp công tác, học tập và cư trú tại thành phố theo các tiêu chuẩn lương thực dưới đây:

1) 13kg/tháng cho các chức danh ngành nghề được xếp loại A, cho cán bộ, nhân viên hưu trí hoặc nghỉ mất sức lao động, cho thương binh các hạng 2,3,4,5,6 chống Pháp và các hạng 1,2,3,4,5 chống Mỹ và sống cùng gia đình.

2) 15kg/tháng cho các chức danh ngành nghề được xếp loại I

3) 17kg/tháng cho các chức danh ngành nghề được xếp loại II, cho học sinh các Trường Đại học và Trung học chuyên nghiệp.

4) 19kg/tháng cho các chức danh ngành nghề được xếp loại III, cho thương binh hạng đặc biệt, hạng 1 chống Pháp và các hạng 6,7,8 chống Mỹ về sống với gia đình.

5) 21kg/tháng cho các chức danh ngành nghề được xếp loại IV

6) 24kg/tháng cho các chức danh ngành nghề được xếp loại V.

**Điều 5.** – Các đồng chí Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Lương thực, Giám đốc Sở Lao động, Ủy ban Nhân dân Quận, Huyện và Thủ trưởng các cơ quan, xí nghiệp, trường học, bệnh viện...đóng tại thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**T/M ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**K/T Chủ tịch**

**Phó Chủ tịch/Thường trực**

**LÊ ĐÌNH NHƠN**